

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 8 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm

Bà Dương Thị Mỹ Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Quốc T, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố A, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Khu phố H, phường T1ân, thị xã H1, tỉnh Tây Ninh, tạm trú: Khu phố A, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Quốc T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung H chung sống với nhau từ năm 2003, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà chị ở Khu phố A, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi vã. Anh H không quan tâm đến gia đình, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Dương Hiếu N, sinh ngày 30/10/2003, hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Trung H trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, con chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng do chị T có mối quan hệ tình cảm với người khác. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay, tuy sống chung nhà nhưng không còn quan tâm lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung tên Nguyễn Dương Hiếu N, sinh ngày 30/10/2003, hiện đang sống chung với chị T, anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Dương Quốc T và anh Nguyễn Trung H; về con chung: Giao con chung Nguyễn Dương Hiếu N, sinh ngày 30/10/2003 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh H không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu, về tài sản chung, nợ chung: các đương sự trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Quốc T và anh Nguyễn Trung H có đơn đề nghị vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Quốc T và anh Nguyễn Trung H chung sống với nhau từ năm 2003, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Việc chị T, anh H chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố “Không công nhận quan hệ vợ chồng” giữa chị Dương Quốc T và anh Nguyễn Trung H.

[3] Về con chung: Chị T, anh H thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Dương Hiếu N, sinh ngày 30/10/2003 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cháu Nghi cũng có nguyện vọng được sống với mẹ nên cần ghi nhận. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị T, anh H trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Dương Quốc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Dương Quốc T và anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Dương Hiếu N, sinh ngày 30/10/2003 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị T, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị T, anh H trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Quốc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0018000 ngày 03/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Võ Thanh Vy